TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2018/HSST
Ngày 27 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đình Văn**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hồng Anh**

Ông **Phùng Văn Tầu.**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà **Đinh Thị Hường** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hà Đông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:

Bà **Đào Hoàng Vân** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 216/2018/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2018 ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Cà Văn P1, sinh năm 1993; HKTT: thôn B, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông Cà Văn P, con bà Lò Thị P;Vợ: Lèo Thị H, SN 1991; Có 02 con (lớn nhất SN: 2012, nhỏ nhất SN: 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 445 lập ngày 05/7/2018 tại Công an quận Hà Đông.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên toà

2/ Bàn Văn P2, sinh năm 1988; HKTT: thôn Đ, xã Mg, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Con ông: Bàn Văn S - SN: 1969; con bà: Lục Thị H - SN: 1968;Vợ: Vy Thị K, sinh năm 1991; Có 02 con (lớn nhất SN: 2015, nhỏ nhất SN: 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 447 lập ngày 06/7/2018 tại Công an quận Hà Đông.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên toà

3/ Lê Văn Đ, sinh năm 1999; HKTT: thôn Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Văn T - SN: 1973; con bà: Nguyễn Thị L - SN: 1973;Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 448 lập ngày 06/7/2018 tại Công an quận Hà Đông

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên toà

Người bị hại: Anh **Lò Văn P3**, sinh năm 1987; Trú tại: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cà Văn P1, Bàn Văn P2 và Lê Văn Đ đều là công nhân xây dựng cùng ở trọ tại Tổ 10, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Khoảng 19 giờ ngày 01/7/2018, anh Lò Văn P3 sinh năm 1987, trú tại xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên rủ anh Đường Văn T sinh năm 1983, trú tại xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên và Lò Văn P4 sinh năm 1988, trú cùng xã với anh P3 (cả ba đều làm công nhân xây dựng tại phường Vạn Phúc, quận Hà Đông) đi uống bia tại ngã tư Vạn Phúc. Khoảng 30 phút sau, anh P3 đi về trước và trên đường về có đi qua lán xây dựng của Cà Văn P1 thì gặp chị La Thị H sinh năm 1989, trú tại xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La (là bạn gái của Cà Văn P1) đang đứng một mình bên lề đường gần lán xây dựng. Anh P3 có trêu ghẹo và sờ vào mông chị H. Bức xúc với hành vi của anh P3 nên chị H có cãi nhau to tiếng với anh P3. Khi đó, Cà Văn P1 trong lán đi ra hỏi anh P3 là có việc gì thì anh P3 không trả lời và bỏ chạy. Sau đó anh P3 về lán của mình lấy một con dao bằng kim loại màu trắng quay lại đe dọa P1 và chị H nhưng không gặp. Anh P3 nhìn thấy chị Quàng Thị H1 sinh năm 1994 (là chị họ của chị H nấu cơm cho lán của P1) cùng anh Lò Văn N và anh Lò Văn Ng (đều sinh năm 2000, trú tại xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên) đang ngồi xem phim trên điện thoại di động trước cửa lán. Anh P3 đi đến chửi bới và giơ dao lên đe dọa chị H1, chị H1 có xin anh P3 không đánh nên anh P3 bỏ về. Trên đường về, anh P3 nhặt được ở ven đường một chiếc búa bằng kim loại cán gỗ nên quay lại lán của P1. Khi P1 đang ngồi nói chuyện với P2 về việc anh P3 có hành vi trêu ghẹo chị H thì nhìn thấy anh P3 đi đến. P1 yêu cầu anh P3 bỏ búa xuống nhưng anh P3 không nghe. Thấy vậy, P2 có nói với anh P3: Đến nói chuyện sao lại mang đồ đến làm gì và tiến lại chỗ anh P3. Sợ bị đánh nên anh P3 ném chiếc búa đang cầm trên tay về phía P2 trúng vào cẳng tay phải của P2 rồi bỏ chạy. P1 đuổi theo anh P3 nhưng không kịp nên gọi điện cho anh Đường Văn T, vì P1 biết anh T quen biết với anh P3, để nhờ anh T gọi điện hẹn anh P3 nói chuyện và xin lỗi. Anh T có gọi điện cho anh P3 nói P1 muốn gặp và hẹn ra ngã tư Vạn Phúc - Tố Hữu nói chuyện, anh P3 đồng ý. Thấy P1 đi ra chỗ hẹn để gặp anh P3 nên Bàn Văn P2, Lê Văn Đ và các anh Lý Văn D, Lò Văn N,

Lò Văn Ng, Đặng Văn Q, Bàn Văn H tự ý đi theo sau P1 để xem. Khi Cà Văn P1 đến ngã tư Vạn Phúc - Tố Hữu, thấy anh P3 ngồi nói chuyện với anh Đường Văn T và anh Lò Văn P4, Cà Văn P1 có yêu cầu anh P3 xin lỗi nhưng anh P3 không nhận. Bực tức về thái độ của anh P3 nên Cà Văn P1 giơ tay lên định tát anh P3 nhưng được anh Lò Văn P4 can ngăn nên không trúng. Do sợ bị đánh, anh P3 chạy vào trong Ngõ 167, thuộc Tổ 10 phường Vạn Phúc nên Bàn Văn P2 và Lê Văn Đ chạy đuổi theo. Khi chạy được 1/3 ngõ thì anh P3 bị vấp ngã xuống đất và đang đứng lên để chạy tiếp, P2 chạy đuổi kịp và dùng tay trái nắm lại vung từ phải sang trái đấm một nhát vào vùng thái dương phải của anh P3 khiến anh đập đầu vào cửa xếp của nhà Số 3 và ngã nằm ra đường. P2 tiếp tục dùng chân tay đấm đá vào bụng, vào người anh P3 khoảng 6 cái, dùng chân đá vào vùng thắt lưng khoảng 3 cái. Đ cũng xông vào dùng chân đá vào đầu, vào vùng bụng của anh P3 nhiều cái. Thấy P2 và Đ đang đánh P3, Cà Văn P1 lao vào tháo dây lưng bằng cao su giả da đang đeo trên người gập đôi lại cầm ở hai đầu thắt lưng vụt phần mặt dây theo hướng từ trên xuống vào vùng eo của anh P3 2 cái, vào phần gáy 2 cái, vào đỉnh đầu 01 cái Thấy anh P3 nằm im, các anh Đường Văn T, Lò Văn P4, Lò Văn N, Lò Văn Ng cùng một số người khác vào can ngăn và đưa anh P3 đi Bệnh viện Quân y 103 cấp cứu.

Hậu quả: Lò Văn P3 bị chấn thương sọ não, dập não, xuất huyết thái dương hai bên, máu tụ dưới màng cứng bán cầu phải, vỡ xương thái dương phải, xương đỉnh trái, bầm tím hai bên trán, xây xát da rải rác hai tay, lưng và ngực.

Đến ngày 02/7/2018, Cà Văn P1, Bàn Văn P2 và Lê Văn Đ đến cơ quan công an xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định pháp y thương tích số 617/TTPY ngày 04/7/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Hà Nội kết luận:

Các vết xây xát da nông 02%; Đụng dập não, tụ máu dưới màng cứng thái dương 2 bên 31%; Vỡ nền sọ phải (xương đá phải - xương chũm phải) 16%; Vỡ xương thái dương phải - đỉnh trái 10%; Các chạm thương phần mềm khác không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng (Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 không có chương mục nào quy định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các chạm thương này). Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng chấn thương sọ não. Đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ. Nhiều khả năng các chạm thương và các thương tích do va đập với vật tày, vật tày có cạnh gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 49% (Tính theo phương pháp cộng lùi).

Ngày 21/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông có văn bản đề nghị Trung tâm pháp y Hà Nội trả lời: các thương tổn trên cơ thể anh Lò Văn P3 có để lại di chứng, cố tật không và tỷ lệ phần trăm tổn thương của từng bộ phận cụ thể trên cơ thể anh Lò Văn P3. Tại Công văn số 254/TTPY ngày 22/8/2018 củaTrung tâm Pháp y Sở Y tế Hà Nội có văn bản trả lời như sau:

1. Các vết xây xát da nông rải rác toàn thân: Các vết xây xát da rải rác vùng đầu, mặt 01%; Các vết xây xát da rải rác chân, tay, lưng, ngực, vai 01%.

Các tổn thương này không để lại di chứng, không ảnh hưởng chức năng thẩm mỹ.

2. Đụng dập não, tụ máu dưới màng cứng thái dương hai bên. Ổ khuyết hoặc ổ tổn thương não đường kính dưới 2cm: 31%. Tại thời điểm giám định không có di chứng thần kinh.

3. Vỡ nền sọ phải (xương đá phải - xương chũm phải), chiều dài đường nứt vỡ dưới 5cm: 16%. Tại thời điểm giám định không có di chứng thần kinh.

4. Vỡ xương thái dương - đỉnh trái. Chiều dài đường nứt vỡ dưới 3cm: 10%. Tại thời điểm giám định không có di chứng thần kinh.

5. Các chạm thương phần mềm khác còn sưng nề bầm tím không tổn thương xương, không để lại di chứng và ảnh hưởng chức năng. Tại Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 không có chương mục nào quy định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các chạm thương này.

6. Hiện tại không có văn bản hướng dẫn về việc xác định thương tổn, di chứng như thế nào được coi là cố tật.

Cáo trạng số 222/CT-VKS ngày 31/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Cà Văn P1, Bàn Văn P2, Lê Văn Đ về tội " Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo:

+ Cà Văn P1 từ 30 đến 36 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2018.

+ Bàn Văn P2 từ 30 đến 36 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2018.

+ Lê Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2018.

Tịch thu tiên hủy: 01 chiếc búa đinh; 01 chiếc thắt lưng da dài 116cm, phần dây dài 109cm, rộng 3cm, dày 0,2cm làm bằng cao su. Phần mặt dài 08cm, rộng 3,5cm, dày 1,5cm làm bằng kim loại.

Đối với con dao mà Lò Văn P3 sử dụng để đe dọa chị H1, P3 khai đã vứt ở lề đường trước nghĩa trang Vạn Phúc, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. Nên không xét

Về trách nhiệm dân sự: đại diện gia đình các bị cáo Cà Văn P1, Bàn Văn P2, Lê Văn Đ đã đến gặp anh P3 bồi thường thiệt hại cho anh P3 tổng cộng 30.000.000 đồng. Anh P3 đã nhận tiền, không yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Phương, P2, Đ.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động: "Điều tra", "Truy tố" đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để bị cáo và người tham gia tố tụng khác thực hiện đủ, đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

[2] Về nội dung:

2.1.Ngày 01/7/2018, xuất phát từ việc anh Lò Văn P3 đã có hành vi trêu ghẹo không đúng mực với chị La Thị H (là bạn gái của Cà Văn P1) dẫn đến hai bên to tiếng, xô xát. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Cà Văn P1 hẹn gặp P3 để nói chuyện tại khu vực ngã tư Vạn Phúc – Tố Hữu thì xảy ra xô xát, anh P3 bỏ chạy vào ngõ 167, thuộc Tổ 10, phường Vạn Phúc thì bị Bàn Văn P2 đuổi kịp, dùng tay trái nắm lại vung từ phải sang trái đấm một nhát vào vùng thái dương phải khiến anh P3 đập đầu vào cửa xếp của nhà số 3 ngã ra đường. Tiếp đó P2, Đ dùng chân đá vào đầu, vào bụng anh P3 nhiều cái; P1 dùng dây lưng bằng cao su giả da vụt phần dây vào vùng eo của anh P3 2 cái, vào gáy 2 cái vào đỉnh đầu 01 cái. Hậu quả: anh P3 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 49%. Xét thương tích chính của P3 do bị P2 đấm vào vùng đầu dẫn đến va đập mạnh vào cửa xếp, việc P1 dùng dây lưng nhưng chỉ vụt phần dây vào cơ thể P3, vết thương do dây lưng gây ra không để lại thương tích nghiêm trọng, do đó không thuộc trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm.

Như vây, có đủ cơ sở xác định các bị cáo Cà Văn P1, Bàn Văn P2, Lê Văn Đ phạm tội " Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

2.2. Đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

2.2.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

2.2.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, các bị cáo ra đầu thú và đã tác động gia đình thăm hỏi, bồi thường thiệt hại và người bị hại là anh P3 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo, các bị cáo là người dân tộc thiểu số là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Mặt khác, người bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

2.3. Đánh giá vai trò, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo, xem xét mức hình phạt, loại hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an địa phương, trái với quy định của pháp luật hình sự. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính bột phát, không có sự bàn bạc trước, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo P1 nắm vai trò chính, là người hẹn gặp P3 và có hành vi tát khiến P3 bỏ chạy, sau khi bị P2 đánh, P3 đã không có khả năng chống trả nhưng bị cáo P1 vẫn dùng dây lưng giả da đánh vào đầu, vào người anh P3 nhiều cái nên phải áp dụng hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Xét các tổn thương chính, chủ yếu của anh P3 là do bị P2 đấm mạnh vào vùng thái dương phải dẫn đến va đập đầu vào cửa xếp, do đó mức hình phạt đối với P2 tương đương hình phạt đối với P1. Dù không có mâu thuẫn với P3 nhưng Đ tham gia tích cực, đuổi đánh P3 cùng P2, P1 nên phải chịu hình phạt tương xứng.

2.4. Xem xét lời khai, vai trò trách nhiệm của người bị hại.

Người bị hại là anh Lò Văn P3 (tức Phúc) có hành vi trêu ghẹo chị La Thị H, dùng dao đe doạ chị Quàng Thị H1, dùng búa ném trúng tay Bàn Văn P2 nhưng chưa xảy ra hậu quả nghiêm trọng và những người trên không yêu cầu giải quyết nên không có cơ sở xem xét xử lý.

2.5. Vật chứng của vụ án: 01 chiếc búa đinh và 01 chiếc thắt lưng da dài 116cm, phần dây dài 109cm, rộng 3cm, dày 0,2cm làm bằng cao su; phần mặt dài 08cm, rộng 3,5cm, dày 1,5cm làm bằng kim loại cần tịch thu tiên hủy.

2.6. Về trách nhiệm dân sự: Anh Lò Văn P3 đã nhận số tiền 30.000.000 đồng do đại diện gia đình các bị cáo bồi thường, không có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo P1, P2, Đ.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Cà Văn P1, Bàn Văn P2, Lê Văn Đ phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt:

+ Cà Văn P1: 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2018.

+ Bàn Văn P2: 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2018.

+ Lê Văn Đ: 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2018.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc búa đinh; 01 chiếc thắt lưng da dài 116cm, phần dây dài 109cm, rộng 3cm, dày 0,2cm làm bằng cao su. Phần mặt dài 08cm, rộng 3,5cm, dày 1,5cm làm bằng kim loại.

(Có tình trạng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Văn

NƠI GỬI:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *Sở T□pháp Hà Nội;*
- *VKSND, Công an quận Hà Đông.*
- *THAHS, THADS quận Hà Đông;*
- *Bị cáo, bị hại, người liên quan;*
- *L□u HS, VP.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**